

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**TỈNH HOÀ BÌNH**

**NAM**

**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.***

***Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Bảng.***

***Ông Nguyễn Văn Minh.***

***Ông Nguyễn Trần Phương.***

***Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên trung cấp.***

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 27/6/2019 đối với các Bị cáo:

**1. Phạm Thị M**, sinh ngày 04/6/1973 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T – Quan Hóa – Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản P – Trung Sơn – Quan Hóa – Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự D; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá Môm (đã chết) và con bà Phạm Thị Đăm (đã chết); Có chồng là: Lương Văn Hiểm (đã chết); Có con là: Lương Văn Lượng sinh năm 1993 và Lương Văn Ước sinh năm 1995.

Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 38 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2005/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2005

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị bắt ngày 09/3/2018 và bị tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**2. Phạm Bá T (Tên gọi khác: Phạm Bá T', Phạm Ngọc T')**, sinh ngày 26/6/1980 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Giang Thành, Ea Dăh H.Krông, Đắk Lắk. Nơi cư trú: G – Eađá – Krôngnăng – Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự D; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Mười, sinh năm 1960 và con bà Ngân Thị Tiền, sinh năm 1961; **Từ năm 2010 Phạm Bá T chung sống như vợ chồng với H'ôn Mlô sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Ealuk – Easô – Eakar – Đăklăk và có 01 con chung là Phạm Bá Thành Mlô**

Nhân thân:

+ Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội sử dụng trái phép chất ma túy và 20 tháng tù giam về tội trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 35 tháng tù giam. Tại bản án số 17/HSST ngày 19/11/2002.

+ Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 07/2006/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2006.

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 10/2011/HSST ngày 18/8/2011.

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Eakar, Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 14/2015/HSST.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2018. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**3. Đinh Xuân D**, sinh ngày 27/7/1985 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TS – Q – Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Bai – Thành Sơn – Quan Hóa – Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự D; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Xuân Diệm, sinh năm 1961 và con bà Lương Thị Can, sinh năm 1964; Có vợ là: Lương Thị Nghị, sinh năm 1987; Có 02 con là: Đinh Thị Ngọc Châu sinh năm 2013 và Đinh Thị Huyền Trang sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2018. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**4. Lương Thị C**, sinh ngày 01/6/1992 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T – Q – Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản P – Trung Sơn – Quan Hóa – Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự D; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Tuyền, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thị Qua, sinh năm 1972;

Có chồng là: Phạm Bá Tỷ sinh năm 1994; Có con là: Phạm Tuấn Tú sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị tạm giam từ ngày 11/3/2018 đến ngày 13/4/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, cho tại ngoại, ngày 17/01/2019 bị bắt lại và tạm giam cho đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị M:** Ông **Đan Tiếp Phúc** – Luật sư Văn phòng Luật sư Đan Tiếp Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá T:** Ông **Vũ Duy Tôn** – Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Duy Tôn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân D:** Ông **Trần Dũng Tiến** – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Dũng Tiến và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị C:** Ông **Nguyễn Văn Duy** – Luật sư Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 18 giờ tối ngày 27/2/2018 Phạm Bá T đi xe máy từ nhà bố mẹ đẻ của T tại bản Ta Bán, Trung Sơn đến nhà Phạm Thị M chơi và gặp M đang ở nhà một mình. M hỏi T có sang bên Lào mua ma túy không để M gửi tiền mua hộ ma túy cho M, T nói không có tiền, nghe T nói vậy M nói góp tiền để T đi mua, T đồng ý. Phạm Thị M liền lấy điện thoại gọi cho cháu M là Lương Thị C (C đang ở nhà một mình tại nhà bố mẹ đẻ tại bản Pao, Trung Sơn), qua điện thoại M nói với C là T sẽ là người đi mua ma túy, C có muốn góp tiền cùng M để mua ma túy đá về bán kiếm lời không, C đồng ý và nói với M là C muốn góp 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). M đồng ý và bảo C mang tiền sang nhà luôn cho M. Khoảng 10 phút sau, Lương Thị C mang số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) đi bộ từ nhà bố mẹ đẻ sang nhà Phạm Thị M. Khi C đến thì gặp Phạm Thị M và Phạm Bá T đang ngồi ở trong nhà. C đưa cho Phạm Thị M số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), sau đó M cũng bỏ ra 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) và M đưa toàn bộ số tiền của C và M là 29.000.000 đồng đưa cho T. T cầm tiền M đưa. Sau đó Lương Thị C đi về, còn T và M vẫn ngồi ở nhà M, T có hỏi vay M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), khi đó trong túi quần Phạm Bá T có 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). M bảo T là M không còn tiền, để M đi hỏi con dâu M đã, sau đó M đi một mình xuống nhà con dâu M là Phạm Thị Chấm hỏi Chấm vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để M có việc, việc gì thì M không nói cho Chấm biết, Chấm đồng ý và đưa cho M 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), M

cầm và lên nhà đưa lại cho T, T đếm lại và nói với M là đủ rồi. T và M thống nhất sau khi T mua được ma túy đá về thì sẽ chia số ma túy thành 03(ba) phần. Sau đó T đi về nhà bố mẹ T tại Ta Bán, Trung Sơn.

Khoảng 20 giờ cùng ngày T đi xe máy (không có biển số) của T từ nhà đi đến khu vực biên giới giữa Việt Nam và nước Lào, T vừa đi vừa hỏi đường, khi đến khu vực biên giới T rẽ vào một bản (không rõ địa danh) theo chỉ dẫn của một số người không quen biết thì T biết người đàn ông tên là Ly (dân tộc mông, quốc tịch Lào) có bán ma túy, T vào nhà ông Ly thì gặp Ly ở nhà một mình. T hỏi mua ma túy đá và được người đàn ông tên Ly bán cho 350 gam ma túy đá với giá 39.000.000đ (ba chín triệu đồng) ngoài ra, T mua của người bán ma túy thêm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền heroin mục đích để T sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T lấy một ít ra sử dụng, sau khi sử dụng xong T gói lại và cất giấu trong người (*số heroin này T để riêng*) và không để cùng với số ma túy đá, sau đó T cầm toàn bộ số ma túy mua được đi ra chỗ để xe máy để lấy xe máy đi về nhà nhưng xe máy của T bị hỏng. T gửi xe máy lại nhà ông Ly và đi bộ ra đường, T gặp một số người không quen biết và đi nhờ về Trung Sơn, Quan Hóa. Khoảng 03 giờ sáng ngày 28/2/2018 M đang ở nhà một mình thì T đến nhà gọi cửa gặp M và nói với M là T vừa mua được hơn 300 gam (Ba trăm gam) ma túy đá, trong số ma túy này thì T có góp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), D đó trong số ma túy T mua về thì phải chia thành 03 (ba) phần, T sẽ lấy một phần, còn hai phần còn lại là của C và M. M đồng ý và cùng T chia số ma túy đá T mua về thành 03 (ba) phần, T lấy một phần ma túy đá (100 gam), 02 (hai) phần còn lại của C và M. Sau khi chia xong số ma túy, T cầm phần ma túy đá được chia đi về, còn M ở nhà một mình tiếp tục chia 02 (hai) phần ma túy đá của M và C thành 04 (bốn) gói, 03 (ba) gói to là để mang đi bán cho để cất giấu, 01 (một) gói nhỏ là để cho người nào mang đi bán sử dụng, sau khi chia xong M cất giấu trong nhà M. Đến gần sáng cùng ngày thì Phạm Thị M gọi điện cho Lương Thị C, qua điện thoại M thông báo cho C biết tiền C góp cùng M thì T đã mua được ma túy về và bảo C sang nhận phần ma túy của C nhưng D C không muốn gặp T nên C bảo M cất giữ hộ C, M đồng ý và nói với C là phần ma túy của T thì T đã lấy mang đi bán.

Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày Phạm Bá T một mình cầm theo gói ma túy đá (*100 gam ma túy đá phần được chia của T*) đón xe khách từ Trung Sơn, Quan Hóa xuống khu vực Chúc Sơn - Hà Nội, mục đích là để bán ma túy đá cho một người đàn ông mua ma túy mà T đã có số điện thoại từ trước. Khi đến khu vực Chúc Sơn - Hà Nội T xuống xe và liên lạc với số điện thoại của người đàn ông mua ma túy, người mua ma túy hẹn T đến một quán cà phê gần đó. T và người mua ma túy thỏa thuận giá bán số ma túy đá (100 gam) của T là 26.000.000đ (hai sáu triệu đồng), sau khi mua bán ma túy xong người mua ma túy đi đâu T không rõ, còn T đón xe khách đi về nhà bố mẹ T tại Trung Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 01/3/2018 Phạm Thị M đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Mông, M không quen biết đến nhà và xin

nước uống, qua nói chuyện người đàn ông dân tộc Mông biết con trai của M nghiện ma túy nên trước khi về người đàn ông dân tộc Mông này có cho M 03 (ba) viên hồng phiến, M cầm và cất giấu vào giường ngủ của M và giấu không cho ai biết, sau đó người đàn ông dân tộc Mông đi đâu thì M không rõ.

Sau khi bán được số ma túy của mình, Phạm Bá T có quay lại nhà Phạm Thị M gặp M ở nhà một mình, T nói chuyện với M là số ma túy đá của T, T đã mang xuống khu vực Chúc Sơn - Hà Nội bán cho một người đàn ông đi ô tô màu trắng với giá 23.000.000 đồng/100 gam ma túy, sau đó T cho M số điện thoại của người mua ma túy để M liên lạc mang ma túy xuống bán. M đồng ý và lấy số bấm vào điện thoại của M, nhưng M không lưu tên người mua ma túy. Sau đó T đi về.

Ngày 08/3/2018 Phạm Thị M có gọi điện thoại cho C nói số ma túy của M và C thì M sẽ mang đi bán, khi bán xong M sẽ trả tiền gốc 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) cho C, lời lãi như thế nào thì M và C sẽ chia đôi, C đồng ý.

Khoảng 14 giờ chiều cùng ngày Đinh Xuân D nhà ở Thành Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa đi xe máy đến nhà Phạm Thị M chơi khi D đến gặp Phạm Thị M đang ngồi ở quán nước gần nhà M. D hỏi M xem M có việc gì làm không thì cho D làm, vì D đang gặp khó khăn, M bảo D là M đang có ít ma túy đá muốn mang xuống Hà Nội bán, nếu D mang ma túy đi bán được thì khi về M sẽ trả công cho D từ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/100 gam ma túy đá, số lượng ma túy đá M muốn mang đi bán khoảng 100 gam (một trăm gam) đến 200 (hai trăm gam). D đồng ý. M dặn D tối M sẽ mang ma túy đến nhà cho D để D mang ma túy xuống khu vực Chúc Sơn - Hà Nội, khi đến Chúc Sơn, D gọi điện thoại sẽ có người đàn ông đi ô tô màu trắng đến lấy, số điện thoại người mua ma túy M sẽ gửi cho D sau. D đồng ý và đi về nhà, còn M ngồi lại quán nước.

Khoảng 16 giờ chiều cùng ngày Đinh Xuân D đang đi bộ ngoài đường khu vực xã Thành Sơn, Quan Hóa thì gặp Vi Văn An nhà ở Vạn Mai, Mai Châu, Hòa Bình (*D biết An là người lái xe ôm vì thấy An thường xuyên chở khách đi qua nhà D*) vừa đi trả khách về, An hỏi D có đi xe ôm không, D bảo có nhưng khoảng 23 giờ mới đi. An đồng ý. D và An thỏa thuận khoảng 23 giờ đêm cùng ngày thì An đi xe máy đến đón D tại Thành Sơn và chở D ra khu vực ngã ba Tòng Đậu để D đón xe đi Hà Nội có việc, việc gì thì D không nói cho An biết và An cũng không hỏi lại D. Tiền công xe ôm D sẽ phải trả cho An là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). An đồng ý, sau đó An đi xe máy về nhà, còn D đi bộ về nhà. Khoảng 22 giờ đêm cùng ngày, Phạm Thị M cầm chiếc áo khoác màu đen bên trong có cất giấu ma túy đá từ trước (*Toàn bộ số ma túy đá của M và C*) mục đích là mang đến nhà cho D để D mang đi bán. Ngay lúc đó có Ngân Văn Thiệp nhà ở Bản Ta Bán, Trung Sơn, Quan Hóa đi xe máy đến nhà M chơi, M nhờ Thiệp chở M lên xã Thành Sơn có việc, việc gì thì M không nói cho Thiệp biết. Thiệp đồng ý và điều khiển xe máy chở M đến nhà Đinh Xuân D theo sự chỉ dẫn của M. Khi đến

nhà D, M bảo Thiệp ở ngoài cổng đợi còn M một mình vào nhà D và gặp D đang ở phòng khách, còn vợ con của D ngủ trong buồng. M lấy bên trong áo khoác màu đen ra 01 (một) túi ma túy đá nhỏ, sau đó M đưa chiếc áo khoác màu đen cho D và bảo bên trong áo đã cất giấu ma túy đá, D nhận chiếc áo khoác chứa ma túy nhưng không mở ra kiểm tra; M dặn D mang xuống khu vực Chúc Sơn, Hà Nội thì D gọi điện thoại sẽ có người đàn ông đi ô tô màu trắng đến nhận và bán với giá 23.000.000 đồng/ 100 gam ma túy đá, số lượng ma túy đá M đưa cho D khoảng hơn 200 gam (hai trăm gam), giao xong D cầm tiền về đưa lại cho M, số điện thoại người mua ma túy M sẽ gửi cho D sau. D đồng ý, M đưa thêm cho D 01 (một) túi ma túy đá nhỏ bảo cho D sử dụng. D đồng ý và nhận ma túy của M. Sau đó Phạm Thị M đi ra cổng và Thiệp chờ M về nhà, còn D vẫn ở lại trong nhà. Khoảng 20 phút sau khi M về thì Đinh Xuân D giấu gói ma túy đá nhỏ mà M cho để D sử dụng vào túi áo khoác của D đang mặc và cầm theo chiếc áo khoác chứa 03 (ba) túi ma túy đá M đưa đi một mình ra đường Quốc lộ 10, một lúc sau thì Vi Văn An đi xe máy một mình đến. An dừng xe và mở cốp xe máy lấy chiếc áo khoác để mặc, lúc này D nói với An cho D để nhờ chiếc áo khoác của D vào trong cốp xe máy của An, An đồng ý. Sau đó D cho chiếc áo khoác bên trong chứa ma túy đá vào trong cốp xe của An, An lái xe, còn D ngồi ở phía sau. Khi đến khu vực ngã ba Tòng Đậu, Mai Châu, Hòa Bình thì gặp Công an kiểm tra và phát hiện bắt quả tang D cùng toàn bộ vật chứng gồm:

- 04 (bốn) gói nilon được ký hiệu M1 đến M4: Trong gói M 1 có 01 gói nilon màu hồng chứa chất dạng tinh thể màu trắng; M2, M3, M4 chứa chất tinh thể màu trắng. các chất tinh thể màu trắng trong 04 gói nilong có khối lượng lần lượt là M1: 0,29 gam; M2: 100,30 gam; M3: 100,05 gam; M4: 49,03 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu của Đinh Xuân D là: 249,67 gam ( Hai trăm bốn mươi chín phẩy sáu bảy gam).

Tại bản kết luận giám định số 85/KLGD-CAT-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 04 mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong ghi tên Đinh Xuân D gửi giám định có tổng khối lượng 249,67 ( Hai trăm bốn mươi chín phẩy sáu bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

*Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (BL 282).*

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, có số seri: TE 10962827 là tiền của Đinh Xuân D D lao động mà có.

- 01 (một) chiếc áo khoác màu đen là của Đinh Xuân D dùng để cất giấu ma túy (là chiếc áo chứa ma túy Phạm Thị M đưa cho Đinh Xuân D ngày 08/3/2018).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen. Bên trong có 01 (Một) sim Viettel. Đinh Xuân D khai là điện thoại và sim Viettel của D mua

sử dụng từ khoảng đầu năm 2018 cho đến khi bị bắt giữ. D dùng điện thoại, sim này để liên lạc cá nhân và giao dịch mua bán, vận chuyển ma túy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 29X1 - 605.85; Số khung: RLHJA 3901HY 147849; Số máy: JA39E - 0147902. Đinh Xuân D khai là xe của Vì Văn An, sinh năm 1993, trú tại: Vạn Mai, Mai Châu, Hòa Bình (*An là người lái xe ô tô chở D ngày 09/3/2018*), Vì Văn An không biết gì về hành vi phạm tội của D.

Ngày 01/4/2018 Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11 bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Vì Văn An, sinh năm 1993, trú tại: Vạn Mai, Mai Châu, Hòa Bình

Đối với Phạm Bá T, sau khi bán ma túy đá xong số tiền bán ma túy T đã chi tiêu cá nhân hết; Số heroine mua của người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào T vẫn cất giấu trong người và giấu không cho ai biết, Thỉnh thoảng T có lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân, sau đó gói lại gói lại cất giấu trong người. Khoảng 07 giờ sáng ngày 09/3/2018 T ở nhà bố mẹ T một mình tại Ta Bán, Trung Sơn, T có lấy gói heroin mua được của người đàn ông tên Ly ra sử dụng, sau khi sử dụng xong số heroin còn lại T gói lại vào mảnh giấy trắng, có dòng kẻ và cất giấu trong ví của T, sau đó T lấy xe ô tô biển số 28A - 025.82 của Bố T là Phạm Văn Mười mang ra quán sửa xe của Phạm Đức Thương tại bản Pạo, Trung Sơn để sửa xe, khi đến quán của Thương, T đỗ xe lại ngoài quán và một mình đi bộ sang nhà Phạm Thị M thì gặp M ở nhà một mình. T hỏi M có heroin không thì bán cho T một ít để sử dụng. M nói không có và đưa cho T 03 (ba) viên hồng phiến, T sử dụng tại chỗ hết 02 (hai) viên, 01 (một) viên còn lại T cất giấu vào ví của T. M có nói với T là số ma túy đá T mua cho M và C, M đã đưa cho D mang đi bán, nhưng D gặp nhiều Công an chưa đi được, D đang vật ma túy ở nhà Nghỉ Ngọc Mai, Mai Châu. T xuống Mai Châu xem D thế nào. T đồng ý, sau đó T đi bộ một mình về quán sửa xe nhà Thương thì gặp Lò Khăm Thánh nhà ở bản Ta Bán, Trung Sơn. T hỏi mượn xe máy của Thánh để đi có việc, còn việc gì thì T không nói cho Thánh biết, Thánh đồng ý và đưa xe máy cùng giấy tờ xe cho T. T đi xe máy của Thánh một mình xuống Mai Châu. Khi T đi đến khu vực xóm Nông Cự, Mai Châu, Hòa Bình thì Phạm Bá T bị bắt quả tang cùng toàn bộ số vật chứng gồm:

- Viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,10 gam (không phẩy một gam);

- Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam);

Tại Kết luận giám định số 86/KLGD-CAT-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận

- Viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,10 gam (không phẩy một gam), là ma túy, loại Methamphetamine

*Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*

-Chất bột màu trắng trong phong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam), là ma túy, loại Heroine

*Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ (BL288).*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng, vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn Nokia, màu đen. T khai là điện thoại của T dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trong có 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Có số Sêri là: IN 12132191; QS 14799380. T khai là ví và tiền của T D lao động mà có.

- 52 (năm mươi hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Tổng trị giá 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Phạm Bá T khai khoảng cuối tháng 02/2018 T cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã bán chiếc xe máy nhãn hiệu Winer của T cho người phụ nữ tên Phạm Thị Nhung ở bản Pạo, Trung Sơn với giá tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nhưng chưa đưa giấy tờ xe. Sau khi bán xe T đã chi tiêu hết 4.000.000 đồng, còn lại 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang T ngày 09/3/2018.

+ Cơ quan CSĐT(PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình đã xác minh và ghi lời khai Phạm Thị Nhung, trú tại bản Pạo, Trung Sơn. Nhung khai: Vào khoảng cuối tháng 02/2018 Phạm Bá T có bán cho Nhung chiếc xe máy, nhãn hiệu Winner với giá tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nhưng T chưa đưa giấy tờ xe cho Nhung, T hẹn Nhung khoảng một T sẽ đưa giấy tờ xe cho Nhung, nhưng đợi mãi không thấy T đưa, sau này Nhung được biết T' bị bắt vì liên quan đến ma túy. Sau đó Nhung bán lại chiếc xe máy nhãn hiệu Winner này cho một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Nhung không biết gì về hành vi phạm tội của T và đồng phạm đã tham gia.

-01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen, trắng. BKS: 36H5 - 074.14, số khung: 3811GY113094, số máy: JA38E0235146 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003940, mang tên chủ xe Phạm Thị Ân, địa chỉ: Ta Bán, Trung Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa, D Công an huyện Quan Hóa, Thanh Hóa cấp ngày 07/2/2018.

+ Kết quả tra cứu tại Phòng CSGT - Công an tỉnh Hòa Bình: Chiếc xe máy biển số 36H5-074.14, mang tên chủ xe Phạm Thị Ân, trú tại: Ta Bán, Trung Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa.

+ Kết quả tra cứu xe máy vật chứng tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hòa Bình: Chiếc xe máy biển số 36H5-074.14 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Xét việc trả lại chiếc xe mô tô biển số 36H5-074.14 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Ngày 30/01/2019 Cơ quan CSĐT(PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/PC04 bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Thị Ân, trú tại: Ta Bán, Trung Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa.

Vật chứng thu giữ của Phạm Thị M:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Viettel là điện thoại của M mua dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

Vật chứng thu giữ của Lương Thị C:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng là điện thoại của C mua dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy;

- 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Thị C.

**Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS –P1 ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình** đã truy tố: Đinh Xuân D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015; Phạm Bá T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i, khoản 1, điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015; Phạm Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015; Lương Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015.

**Tại phiên tòa Bị cáo Phạm Thị M khai nhận:** Ngày 27/2/2018 M góp 15.000.000 đồng, T góp 10.000.000 đồng (tiền vay của M), C góp 14.000.000 đồng để mua ma túy đá, mục đích về bán kiếm lời. Phạm Bá T là người cầm tiền đi mua được hơn 300 gam ma túy. Sau khi mua được ma túy M và T chia thành 03 phần, T lấy một phần (100 gam ma túy) và T đã mang đi bán được 26.000.000 đồng, 02 phần còn lại của M và C, M đã chia thành 03 gói ma túy to và 01 gói ma túy nhỏ. Ngày 08/3/2018, M giao cho D mang 03 gói ma túy to đi bán và cho D 01 gói ma túy nhỏ sử dụng. Trên đường D mang ma túy đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy. Ngoài ra ngày 09/3/2018 M có cho T 03 viên hồng phiến, T sử dụng 02 viên, còn 01 viên T cất giữ và ngày 09/3/2018 đã bị Cơ quan công an bắt quả tang thu giữ. Phạm Thị M đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép 349,67 gam ma túy loại Methamphetamine và Tàng trữ trái phép 0,10 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích Bị cáo M mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine là để hưởng lợi bất chính. Bị cáo M rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

**Tại phiên tòa Bị cáo Đinh Xuân D khai nhận:** Ngày 08/3/2018M giao cho D 03 gói ma túy đem đi bán và cho D 01 gói ma túy sử dụng, trên đường đi bán ma túy tại khu vực ngã ba Tòng đậu – Mai Châu Đinh Xuân D đã bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 249,38 gam ma túy loại Methamphetamine và Tàng trữ trái phép 0,29 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích D mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine là để hưởng lợi bất chính. Đinh Xuân D rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

**Quá trình điều tra ban đầu Phạm Bá T và Lương Thị C đã khai nhận:** Ngày 27/02/2018 C góp 14.000.000 đồng và T góp 10.000.000 đồng (tiền vay của M) với M (Miễn góp 15.000.000 đồng) để mua ma túy đá, mục đích về bán kiếm lời, T là người cầm tiền đi mua ma túy, T đã đến khu vực biên giới giữa Việt Nam và nước Lào mua của người đàn ông tên Ly 350 gam ma túy với giá 39.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền Heroin để sử dụng, Sau khi mua được ma túy T và M chia thành 03 phần, T lấy một phần (100 gam ma túy) và ngày 28/02/2018 đã đem đi bán được 26.000.000 đồng, 02 phần còn lại của M và C. Ngày 08/3/2018M có gọi điện cho C và nói số ma túy M sẽ mang đi bán, khi bán xong M sẽ trả tiền gốc và chia lãi với C, C đồng ý. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra tiếp theo và tại phiên tòa các Bị cáo T, C đã thay đổi lời khai, phủ nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo khai ngày 27/02/2018 các bị cáo không được góp tiền với M để mua ma túy đá. Tại phiên tòa Bị cáo T khai tại Cơ quan điều tra Bị cáo đã bị cán bộ điều tra ép cung, đánh đập và khai trong trạng thái tinh thần không minh mẫn, Bị cáo không nhớ cán bộ đã ép cung, đánh đập Bị cáo. Tại phiên tòa Bị cáo T khai nhận ngày 09/3/2018 Bị cáo đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép 0,10 gam Methamphetamine (*viên hồng phiến M cho T ngày 09/3/2018*) và 0,29 gam Heroine (*số Heroine T mua của người đàn ông tên Ly ngày 27/02/2018 còn lại sau khi đã sử dụng*)

**Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:**

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi D các bị cáo thực hiện, nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ; đề nghị:

Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Thị M 01 năm đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 năm đến 22 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

Áp dụng: điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Bá T 01 năm đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 năm đến 22 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đinh Xuân D 01 năm đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 17 năm đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 năm đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

Áp dụng: điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Thị C 17 năm đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2019, được trừ đi 34 ngày Bị cáo đã bị tạm giam.

Đề nghị **Truy thu** sung vào ngân sách nhà nước của Phạm Bá T số tiền thu lời bất chính 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*);

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

*Tịch thu tiêu hủy:* 249,67 gam ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ ngày 09/3/2018 của Đinh Xuân D còn lại sau giám định; 0,10 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,29 gam ma túy loại Heroine thu giữ ngày 09/3/2018 của Phạm Bá T còn lại sau giám định; 01 chiếc áo khoác màu đen đã cũ đã thu giữ ngày 09/3/2018 của Đinh Xuân D; 01 chiếc ví da màu đen thu giữ ngày 09/3/2018 của Phạm Bá T.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen, bên trong có 01 sim Viettel của Đinh Xuân D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng, vàng bên trong có 01 sim Viettel và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong có 01 sim Viettel của Phạm Bá T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Viettel của Phạm Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng bên trong có 02 sim Viettel của Lương Thị C.

*Bảo thủ để bảo đảm công tác thi hành án:* 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của Đinh Xuân D; 52 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng trị giá 26.000.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của Phạm Bá T.

*Trả lại cho Lương Thị C:* 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số: 174 948 865, mang tên Lương Thị C cấp ngày 01/6/2012.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB-GNVC ngày 03/5/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).*

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị M** nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo M về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết hạn chế; Bị cáo còn có bố mẹ già đau yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Bá T** đề nghị xem xét lại tội danh mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo và đề nghị trả lại hồ sơ điều tra bổ sung tránh việc oan sai. Nếu Hội đồng xét xử vẫn tuyên án bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thì Luật sư nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về điều luật, khoản truy tố, tuy nhiên Hội đồng xét xử xử bị cáo với vai trò là đồng phạm, đồng thời xem xét lại phần tiền án tiền sự của bị cáo ghi theo cáo trạng là không đúng, cần ghi là nhân thân của bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân D** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của Bị cáo D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Trước khi phạm tội Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết hạn chế; Bị cáo còn có 02 con nhỏ; khi phạm tội Bị cáo chưa được hưởng lợi gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị C** nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo C về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015: Khi phạm tội Bị cáo là phụ nữ có thai; Trước khi phạm tội Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết hạn chế; Bị cáo còn có 01 con nhỏ; Khi phạm tội Bị cáo chưa được hưởng lợi gì và là đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mai Châu và Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Xét lời khai của Bị cáo Phạm Bá T tại phiên tòa: Bị cáo khai tại Cơ quan điều tra Bị cáo đã bị cán bộ ép cung, đánh đập, khai trong trạng thái tinh thần không minh mẫn nhưng tại phiên tòa Bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của Bị cáo. Nên lời khai của Bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét việc thay đổi lời khai của các bị cáo Phạm Bá T, Lương Thị C là không có căn cứ, bởi lẽ: Lời khai ban đầu của các bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn khách quan và phù hợp với các lời khai của Phạm Thị M, Đinh Xuân D tại phiên tòa, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên việc thay đổi lời khai của các bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời khai nhận của Bị cáo Phạm Thị M và Đinh Xuân D tại phiên tòa phù hợp biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 09/3/2018, phù hợp với Kết luận giám định vật chứng thu giữ. Căn cứ vào lời khai nhận của Phạm Thị M, Đinh Xuân D tại phiên tòa, lời khai ban đầu của Phạm Bá T, Lương Thị C và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Ngày 27/02/2018 Phạm Thị M góp 15.000.000 đồng, cùng với Phạm Bá T góp 10.000.000 đồng và Lương Thị C góp 14.000.000 đồng để mua ma túy đá mục đích về bán kiếm lời, T là người cầm tiền đi mua ma túy, T đến nhà một người đàn ông tên Ly ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và nước Lào mua 350 gam ma túy đá với giá 39.000.000 đồng và 2.000.000 đồng Heroine để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, ngày 28/02/2018 T và M chia ma túy thành 03 phần, T lấy 01 phần (100 gam ma túy), 02 phần còn lại là của M và C.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 28/02/2018 T đến khu vực Chúc Sơn-Hà Nội bán 100 gam ma túy đá cho một người đàn ông không quen biết với giá 26.000.000 đồng. Số tiền này Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Phần ma túy của M và C, M chia thành 04 gói, 03 gói to và 01 gói nhỏ. Ngày 08/3/2018, M gọi điện cho C và thông báo số ma túy mua được M mang đi bán, bán xong M trả tiền gốc và chia lãi với C, C đồng ý. Ngày 08/3/2018, M cho D 01 gói ma túy nhỏ sử dụng và giao cho D mang 03 gói ma túy to đến khu vực Chúc Sơn – Hà Nội bán cho một người đàn ông đi ô tô màu trắng, số điện thoại M gửi sau, M và D thỏa thuận M trả công cho D từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/100 gam ma túy đá, số lượng ma túy đá M đưa D đi bán khoảng 100 gam đến 200 gam. Ngày 09/3/2018 khi Đinh Xuân D đang trên đường đi bán ma túy tại khu vực ngã ba Tòng Đậu - Mai Châu - Hòa Bình thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Đinh Xuân D **04 (bốn) gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng.**

**- 04 (bốn) gói nilon được ký hiệu M1 đến M4: Trong gói M 1 có 01 gói nilon màu hồng chứa chất dạng tinh thể màu trắng; M2, M3, M4 chứa chất tinh thể màu trắng. các chất tinh thể màu trắng trong 04 gói nilon có khối lượng lần lượt là M1: 0,29 gam; M2: 100,30 gam; M3: 100,05 gam; M4: 49,03 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu của Đinh Xuân D là: 249,67 gam ( Hai trăm bốn mươi chín phẩy sáu bảy gam).**

Tại bản kết luận giám định số 85/KLGD-CAT-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*04 mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong ghi tên Đinh Xuân D gửi giám định có tổng khối lượng 249,67 ( Hai trăm bốn mươi chín phẩy sáu bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine*”.

Ngày 09/3/2018 T được M cho 03 viên hồng phiến, T đã sử dụng 02 viên, còn 01 viên T cất giấu vào ví của T, Ngày 09/3/2018 T bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ: 01 viên nén hình trụ màu hồng (viên hồng phiến M đã cho T ngày 09/3/2018) và 01 gói chất bột màu trắng (số Heroine T mua của người đàn ông tên Ly ngày 27/02/2018 còn lại sau khi đã sử dụng).

**- Viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,10 gam (không phẩy một gam); Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam).**

Tại Kết luận giám định số 86/KLGD-CAT-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận “*Viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,10 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong có khối lượng: 0,29 gam, là ma túy, loại Heroine*”

(Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ và Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Phạm Thị M đã thực hiện vi phạm Mua bán trái phép 349,67 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine (trong đó có 249,67 gam Methamphetamine Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang Đinh Xuân D và 100 gam Methamphetamine Phạm Bá T đã mang đi bán ngày 28/2/2018) và hành vi Tàng trữ trái phép 0,10 gam (không phẩy một gam) Methamphetamine (Miễn đã cho Phạm Bá T để T tàng trữ bị bắt quả tang ngày 09/3/2018).

Phạm Bá T đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép 349,67 gam (ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine (trong đó có 249,67 gam Methamphetamine Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang Đinh Xuân D và 100 gam Methamphetamine Phạm Bá T đã mang đi bán ngày 28/02/2018) và hành vi Tàng trữ trái phép 0,39 gam (không phẩy ba mươi chín gam) ma túy (trong đó 0,10 gam Methamphetamine và 0,29 gam Heroine của Phạm Bá T bị thu giữ khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang ngày 09/3/2018).

Đinh Xuân D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 249,38 gam (hai trăm bốn mươi chín phẩy ba mươi tám gam) ma túy loại Methamphetamine và Tàng trữ trái phép 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine đã bị bắt quả tang ngày 09/3/2018.

Lương Thị C đã thống nhất góp tiền cùng Phạm Thị M để gửi T đi mua ma túy đá về bán kiếm lời, Lương Thị C không biết việc Phạm Bá T góp tiền đi mua ma túy đá cùng M và C. Do đó Lương Thị C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 249,67 gam ma túy loại Methamphetamine ( là số ma túy khi bắt quả tang Đinh Xuân D ngày 09/3/2018).

Với hành vi phạm tội và các chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố: Đinh Xuân D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015; Phạm Bá T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i, khoản 1, điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015; Phạm Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015; Lương Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 4, điều 251 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các Bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của các Bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác.

Xét các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm Tàng trữ, vận chuyển, mua

bán dưới mọi hình thức song vì hám lời nên các bị cáo đã bất chấp coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải có hình phạt thật nghiêm khắc để trừng trị các Bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các Bị cáo:

Bị cáo Phạm Thị M là đối tượng có nhân thân xấu. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Bị cáo ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Bá T tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS, Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mẹ già yếu, Bị cáo ở vùng sâu, vùng xa là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Đinh Xuân D tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ, Bị cáo ở vùng sâu, vùng xa là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lương Thị C tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Khi phạm tội Bị cáo là phụ nữ có thai, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ, Bị cáo ở vùng sâu, vùng xa là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là đồng phạm trong vụ án, chưa được hưởng lợi về việc mua bán trái phép chất ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội của các Bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các Bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để trừng trị các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét vai trò của các Bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước, Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò và nhân

thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này Bị cáo Phạm Thị M là đối tượng chủ động khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy, đã rủ rê T đi mua ma túy, rủ rê C góp tiền mua ma túy, giao ma túy cho D đem đi bán nên Phạm Thị M phải chịu trách nhiệm chính và phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với Bị cáo Phạm Bá T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người tiếp nhận ý chí của Bị cáo M, là người thực hành tích cực, là đối tượng có nhân thân xấu, tại phiên tòa Bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện. D đó Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự như Bị cáo M.

Xét Bị cáo Đinh Xuân D là người được Bị cáo M giao ma túy đi bán, là người thực hành. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. D đó Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự sau Bị cáo M và Bị cáo T.

Đối với Bị cáo Lương Thị C là người bị M rủ rê và đã góp tiền mua ma túy, Bị cáo thừa biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật xong vì hám lời Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Tại phiên tòa Bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. D đó Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự như Bị cáo D về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[6]. Hình phạt bổ sung: Xét các Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy Phạm Bá T đã được hưởng lời 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). Xét đây là số tiền thu lời bất chính D phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về vật chứng vụ án:

*Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ của Đinh Xuân D:*

+ 249, 67 gam ma túy loại Methamphetamine, quá trình điều tra đã trích mẫu gửi giám định, còn lại sau giám định 154,7 gam ma túy loại Methamphetamine.

Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, có số seri: TE 10962827.

Xét đây là tiền của Bị cáo D lao động mà có. **Nên cần bảo thủ để bảo đảm công tác thi hành án.**

+ 01 chiếc áo khoác màu đen đã cũ.

Xét chiếc áo khoác không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen, bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 0169 848 851, số sim: 89840; 48000; 00487,6934.

Xét 01 chiếc điện thoại trên có sim Viettel số thuê bao 0169 848 851, số sim: 89840; 48000; 00487,6934, Bị cáo đã dùng liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Bá T:*

+ 0,10 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,29 gam ma túy loại Heroine, quá trình điều tra đã trích mẫu gửi giám định, còn lại sau giám định 0,07 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,23 gam ma túy loại Heroine.

Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng, vàng bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 0166 808 2398 số sim: 89840, 48000, 00487; 6913 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 0163 594 6617, số Sim: 89840, 48000, 00487; 6900.

Xét 02 chiếc điện thoại trên Bị cáo đã dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) chiếc ví da màu đen đã cũ và qua sử dụng.

Xét ví da trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), có số Seerri là: IN 12132191; QS 14799380, tổng số tiền 100.000 đồng.

Xét đây là tiền của Bị cáo D lao động mà có. **Nên cần bảo thủ để bảo đảm công tác thi hành án.**

+ 52 (năm mươi hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Xét việc mua bán xe máy giữa bị cáo T và chị Nhung là có thật, xác định số tiền 26.000.000 đồng là tiền của bị cáo D bán chiếc xe máy. Tuy nhiên Ngày 28/02/2018 bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hưởng lời bất chính số tiền 26.000.000 đồng, hiện tại bị cáo đã tiêu hết. D đó **cần bảo thủ số tiền 26.000.000 đồng để bảo đảm công tác thi hành án.**

*Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Thị M:*

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Viettel có thuê bao 0166 822 1718, số Sim: 8984; 04800; 88274; 33488.

Xét chiếc điện thoại trên Bị cáo đã dùng liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ của Lương Thị C:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng bên trong có 02 sim Viettel, Số thuê bao sim 1 là 0868 491 200, số Sim: 89840; 48000; 01020; 0909; Số thuê bao sim 2 là 0163 591 5110.

Xét chiếc điện thoại trên Bị cáo đã dùng liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Thị C.

Xét chứng minh thư nhân dân trên là giấy tờ tùy thân của Bị cáo nên cần trả lại cho Bị cáo.

\*Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 29X1 -605.85; Số khung: RLHJA 3901 HY 147849; Số máy: JA39E – 0147902.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Vì Văn An. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\*Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen, trắng. BKS: 36H5 -074.14, số khung: 3811GY113094, số máy: JA38E0235146 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003940, mang tên chủ xe Phạm Thị Ân, D Công an huyện Quan Hóa, Thanh Hóa cấp ngày 07/2/2018.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Thị Ân. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với người đàn ông tên Ly là người đã bán ma túy cho T, người đàn ông dân tộc Mông đã cho Phạm ThịM 03 (ba) viên hồng phiến ngày 01/3/2018 và người đàn ông mua ma túy của T ngày 28/02/2018.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với người đàn ông tên Ngân Văn Thiệp là người đã chở Phạm ThịM đến nhà Đinh Xuân D đêm ngày 08/3/2018.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác minh làm rõ Thiệp không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

\* Đối với Phạm Thị Châm là con dâu Phạm ThịM: Khi Châm choM vay số tiền 10.000.000 đồng, Châm không biết mục đích vay tiền củaM, không biết hành vi phạm tội củaM. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với Lê Gia Trọng: Khoảng tháng 02/2018 Lê Gia Trọng có cho Lương Thị C vay số tiền 14.000.000 đồng mục đích là để lấy lãi nuôi con, Trọng không biết mục đích vay tiền của C, không biết về hành vi phạm tội của C, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với Vì Văn An là người lái xe ôm chở Đinh Xuân D ngày 08, 09/3/2018: An không biết hành vi phạm tội của Đinh Xuân D. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với Lò Khăm Thánh là người đã cho Phạm Bá T mượn xe mô tô biển số 36H5-074.14: Thánh không biết hành vi phạm tội của Phạm Bá T, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với Phạm Thị Ân là chủ xe theo đăng ký 36H5-074.14: Phạm Thị Ân không biết hành vi phạm tội của Phạm Bá T, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với Phạm Đức Thương chủ quán sửa xe: Phạm Đức Thương không biết hành vi phạm tội của Phạm Bá T, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

\* Đối với Phạm Thị Nhung là người đã mua xe máy của Phạm Bá T: Phạm Thị Nhung không biết hành vi phạm tội của Phạm Bá T, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các Bị cáo Phạm ThịM, Phạm Bá T, Đinh Xuân D, Lương Thị C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ, nhận định trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố Bị cáo **Phạm ThịM** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm ThịM 01 (*một*) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 20 (*hai mươi*) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 (*hai mươi mốt*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

[2]. Tuyên bố Bị cáo **Phạm Bá T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; **khoản 2**, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Bá T 01 (*một*) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 20 (*hai mươi*) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 (*hai mươi mốt*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

[3]. Tuyên bố Bị cáo **Đinh Xuân D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s, t khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đinh Xuân D 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 17 (mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

[4]. Tuyên bố Bị cáo **Lương Thị C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm n khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Thị C 17 (mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2019, được trừ đi 34 **ngày** đã bị tạm giam.

[5]. Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Phạm Bá T số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tịch thu tiêu hủy:*

- 0,07 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,23 gam ma túy loại Heroine trong 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY”. CBGD: Đỗ Thành Công. Ngày niêm phong: 16/3/2018. Số nhận giám định: 86, ngày 12 tháng 3 năm 2018. Số thông báo KLGD: 86, ngày 16 tháng 3 năm 2018. CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Châu, Số 18, ngày 12 tháng 3 năm 2018. Tên đối tượng: Phạm Bá T’ – 1980. Tên mẫu: Methamphetamine; số lượng 01 (0,07gam). Heroine, số lượng: 01 (0,23gam). Trên mép dán có chữ ký niêm phong cùng dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình. (Nhiều dấu mờ nhòe không rõ nét).

- 154,7 gam ma túy loại Methamphetamine trong 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn một mặt có ghi. Tang vật còn lại sau khi giám định vụ: Đinh Xuân D, sinh năm 1985, ĐKHKTT: Bản Bai, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa – phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 09/3/2018 tại xóm Đậu, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; 04 mẫu chất ma túy loại Methamphetamine (M1: 0,19 gam; M2: 59,54 gam; M3: 60,77 gam; M4: 34,20 gam), trên mép dán có chữ ký niêm phong Đỗ Thành Công, Lương Thị Thanh Tâm cùng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình (các dấu niêm phong mờ nhòe không rõ nét).

- 01(một) chiếc ví da màu đen ví đã cũ bẩn và qua sử dụng.(Thu giữ của Phạm Bá T)

- 01 (một) chiếc áo khoác màu đen cũ đã qua sử dụng. (*Thu giữ của Đinh Xuân D*)

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

- Cửa phạm Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 357 2800 8094 9701, IMEI 2: 3572 8008 0949 719, bên trong có 01 sim VIETTEL, điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Cửa Đinh Xuân D 01 (một) điện thoại SONY màu đen, cũ đã qua sử dụng. Trong điện thoại có 01 sim VIETTEL điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Cửa Phạm Bá T 02 chiếc điện thoại: 01 (một) điện thoại IPHONE màu vàng IMEI: 3544 3006 1966 637 Bên trong có 01 sim VIETTEL điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong và 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng, IMEI: 3534 2309 0522 506, bên trong có 01 sim VIETTEL điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Cửa Lương Thị C 01 (một) điện thoại OPPO màu hồng cũ đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

*Bảo thủ để bảo đảm công tác thi hành án:*

- Số tiền 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*) của Phạm Bá T trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn, một mặt ghi chữ “Niêm phong 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) trong vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tại mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình. (dấu niêm phong mờ nhòe không rõ nét).

- Số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) của Phạm Bá T trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt ghi chữ: “Niêm phong 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) trong vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tại mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình. (dấu niêm phong mờ nhòe không rõ nét).

- Số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) của Đinh Xuân D trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt ghi chữ: “Niêm phong 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) trong vụ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tại mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình. (dấu niêm phong mờ nhòe không rõ nét).

*Trả lại cho Lương Thị C: 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số: 174 948 865, mang tên Lương Thị C cấp ngày 01/6/2012.*

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB-GNVC ngày 03/5/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).*

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Phạm Thị M, Phạm Bá T, Đinh Xuân D, Lương Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 11/7/2019.**

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB.
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình.
- Các Bị cáo (qua trại); Các Luật sư.
- Lưu HS; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Đoàn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**NAM**

**Độc lập - Tự D - Hạnh phúc**

Số: 52/2019/TB-TA

*Hòa Bình, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

**THÔNG BÁO**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về phần nội dung vụ án tại dòng 7 từ trên xuống trang 11 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015”.

2. Về phần Quyết định tại dòng 6 từ dưới lên trang 20 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015”.

**Nơi nhận**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình.
- Trại tạm giam CA tỉnh HB.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các Bị cáo; Các Luật sư.
- Lưu HS; Tổ HCTP.

**Lý Thị Đoàn**

